

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

Căn cứ vào Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 436/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà Trương Ngọc M, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số nhà 61, tổ 3, ấp 1, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- *Người yêu cầu:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965.

Địa chỉ: tổ 20, ấp C, xã D, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Bà M và ông H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Nguyễn Cao T, sinh ngày 07/6/1994 (đã chết) và Nguyễn Thị Kiều L, sinh ngày 03/9/1997. Các cháu đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông bà khai không có nên không xem xét.

Về lệ phí Tòa án: Ông bà thỏa thuận bà M chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005140 ngày 19/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Bà M đã nộp xong.

Xét việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 19 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà M và ông H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Nguyễn Cao T, sinh ngày 07/6/1994 (đã chết) và Nguyễn Thị Kiều L, sinh ngày 03/9/1997. Các cháu đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà M chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005140 ngày 19/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Bà M đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND H.Long Thành;
- THA H.L ;
- UBND xã A,
- thị xã B, tỉnh Bình Phước.
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Hoa